TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHI LĂNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày: 21-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Thi;

Ông Hoàng Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn S, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1985, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Thanh T (đã chết) và bà Trần Thị S; có vợ: Lý Thị V và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 27/12/2020 đến nay; có mặt.

2. Trần Văn T, sinh ngày 24 tháng 01 năm 1985, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Ninh Thị T; có vợ: Triệu Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý

vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 27/12/2020 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Phạm Huỳnh Đ (tên gọi khác Phạm Văn Đ), sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Bà Trần Thị S, sinh năm 1954; nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 21/12/2020 đến ngày 27/12/2020 tại khu vực thôn L, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Hà Văn S đã có hành vi bán trái phép 01 (một) gói chất ma túy Heroine cho Trần Văn T; bán trái phép cho Phạm Huỳnh Đ 02 (hai) lần tổng cộng 03 (ba) gói chất ma túy Heroine với giá 295.000 đồng (hai trăm chín mươi năm nghìn đồng), Đ đã sử dụng hết 02 (hai) gói, còn 01 (một) gói có khối lượng 0,018 gam chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Văn S thu giữ 33 (ba mươi ba) gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,614 gam. Hà Văn S khai nhận mục đích cất giữ để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Quá trình điều tra đã chứng minh, trong hai lần Hà Văn S bán ma túy cho Phạm Huỳnh Đ thì Trần Văn T đều là người giúp sức Hà Văn S thực hiện hành vi, mục đích để được hưởng lợi từ việc Hà Văn S cho sử dụng ma túy cùng và mua nợ được ma túy với Hà Văn S.

Tại bản kết luận giám định số: 35/KL-PC09 ngày 28/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Chất bột màu trắng có trong 01 (một) gói giấy nhỏ thu giữ của Phạm Huỳnh Đ là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,018 gam (đã trừ bì).

- Chất bột màu trắng có trong 33 (ba mươi ba) gói giấy nhỏ thu giữ của Hà Văn S đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,614 gam (đã trừ bì).

Tại Cơ quan điều tra, Hà Văn S và Trần Văn T khai nhận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 25/12/2020, Hà Văn S đón xe khách xuống khu vực thị xã T, tỉnh Bắc Ninh tìm mua ma túy Heroine với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến nơi, do không biết mua ma túy ở đâu nên Hà Văn S đã hỏi một người đàn ông làm nghề xe ôm và đặt vấn đề nhờ người này mua hộ 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền ma túy Heroine và được người này đồng ý. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông này quay lại và đưa cho Hà Văn S 01 (một) gói giấy bên trong có chứa 01 (một) cục ma túy Heroine. Mua được ma túy Hà Văn S bắt xe khách đi

về nhà. Khi về đến nhà Hà Văn S lấy cục ma túy vừa mua được nghiền ra thành bột, sau đó chia thành 41 (bốn mươi mốt) gói nhỏ, tất cả đều được bọc bằng giấy màu trắng với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Từ ngày 25/12/2020 đến ngày 27/12/2020 Hà Văn S đã tự sử dụng hết 05 (năm) gói ma túy Heroine với hình thức chích. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 27/12/2020 Hà Văn S đang ở nhà thì có Trần Văn T đến hỏi "Còn hàng không? Lấy cho tao một cái, tao mệt lắm rồi, chiều bán cây xong tao trả" (nghĩa là còn ma túy không, lấy cho một gói, chiều sẽ đưa tiền sau) và được Hà Văn S đồng ý, Hà Văn S vào buồng lấy 01 (một) gói ma túy Heroine đưa cho Trần Văn T, sau đó Hà Văn S tiếp tục đi vào buồng lấy 01 (một) gói ma túy ra tự sử dụng. Lúc này Trần Văn T cũng đã tự ý sử dụng số ma túy vừa mua tại bếp nhà Hà Văn S bằng hình thức chích, việc Trần Văn T sử dụng ma túy tại bếp nhà Hà Văn S thì S không được biết. Sau khi sử dụng ma túy xong, Hà Văn S và Trần Văn T ngồi nói chuyện với nhau, lúc này có Phạm Huỳnh Đ gọi điện thoại cho Hà Văn S hỏi "Còn hàng không anh? Để em xuống lấy*"* (nghĩa là còn ma túy không để em xuống mua) và được Hà Văn S đáp *"*Còn hai con thôi, xuống nhà anh đi*"* (nghĩa là còn hai gói ma túy, xuống nhà anh đi), sau đó Phạm Huỳnh Đ tắt máy, lúc này Hà Văn S nói với Trần Văn T *"*Tí Đ nó xuống lấy hai con*"* (tức là tí có Đ đến mua hai gói ma túy). Khoảng 05 phút sau Phạm Huỳnh Đ đến nhà Hà Văn S, lúc này S đang gội đầu nên Trần Văn T đã ra mở cửa cho Phạm Huỳnh Đ vào nhà, sau đó Phạm Huỳnh Đ đưa cho Trần Văn T 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và bảo "Lấy hộ em hai con để ăn*"* (nghĩa là lấy cho em hai gói ma túy để sử dụng), Trần Văn T cầm lấy tiền vào đưa cho Hà Văn S, S cầm tiền và đi vào buồng lấy 02 (hai) gói ma túy Heroine đưa cho Phạm Huỳnh Đ sau đó Hà Văn S đi vào buồng ngủ. Lúc này Phạm Huỳnh Đ tự ý cầm ma túy vào bếp nhà Hà Văn S sử dụng hết 01 (một) gói bằng hình thức chích, việc Phạm Huỳnh Đ sử dụng ma túy tại bếp nhà Hà Văn S thì S không được biết. Sau khi sử dụng ma túy xong, Phạm Huỳnh Đ cầm 01 (một) gói ma túy còn lại đi về nhà, khi đi đến thôn L, xã V, huyện C thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra đã chứng minh, làm rõ ngoài lần bán ma túy trên, trước đó Hà Văn S và Trần Văn T còn được bán ma túy Heroine cho Phạm Huỳnh Đ thêm một lần. Cụ thể: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 21/12/2020, Trần Văn T đang ở nhà thì Hà Văn S đến chơi. Tại đây Hà Văn S tự lấy ra 01 (một) gói ma túy Heroine và xẻ lấy một nửa gói ma túy đổ vào xilanh Hà Văn S mang theo để pha chế, lúc này Trần Văn T cũng tự ý lấy một nửa gói ma túy còn lại của Hà Văn S đổ vào xilanh của Trần Văn T để pha chế, sau đó S và T đi ra khu vực vườn gần nhà vệ sinh của nhà Trần Văn T để sử dụng bằng hình thức chích. Sau khi sử dụng xong, Hà Văn S và Trần Văn T đang ngồi nói chuyện thì có Phạm Huỳnh Đ gọi điện cho Hà Văn S hỏi mua 01 (một) gói ma túy Heroine, Hà Văn S đồng

ý và hẹn Phạm Huỳnh Đ đến khu vực dốc P, thuộc thôn L, xã V, huyện C để giao dịch mua bán ma túy. Do bận việc nên Hà Văn S đã đưa cho Trần Văn T 01 (một) gói ma túy và bảo Trần Văn T đến địa điểm trên để bán ma túy cho Phạm Huỳnh Đ hộ Hà Văn S, Trần Văn T đồng ý cầm theo gói ma túy đến địa điểm như đã hẹn, Phạm Huỳnh Đ đưa cho Trần Văn T 95.000 đồng (chín mươi năm nghìn đồng), Trần Văn T cầm tiền và đưa gói ma túy cho Phạm Huỳnh Đ. Sau khi giao dịch xong Phạm Huỳnh Đ sử dụng hết gói ma túy vừa mua được bằng hình thức chích, còn Trần Văn T cầm tiền về đưa cho Hà Văn S 90.000đồng (chín mươi nghìn đồng) và nói với Hà Văn S là đã dùng 5.000 đồng (năm nghìn đồng) để mua thuốc lá, Hà Văn S không nói gì. Số tiền bán ma túy có được Hà Văn S đã dùng hết vào việc chi tiêu sinh hoạt hàng ngày. Nguồn gốc số ma túy này do trước đó Hà Văn S nhờ một người đàn ông làm nghề xe ôm tại khu vực thị xã T, tỉnh Bắc Ninh mua hộ, nhưng do thời gian đã lâu nên không nhớ rõ.

Vật chứng chưa xử lý gồm: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong dán kín); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu LG - F160S, vỏ màu trắng bạc, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) xilanh loại 3ml/cc đã qua sử dụng; số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Với hành vi như trên tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSCL ngày 23/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố các bị cáo Hà Văn S, Trần Văn T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Hà Văn S, Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép ma túy và cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc các bị cáo thực hiện hành vi là do nghiện ma túy nên đã mua ma túy về sử dụng và bán lại để kiếm tiền mua ma túy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Huỳnh Đ có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: Do nghiện ma túy nên đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu LG - F160S, màu trắng để liên lạc mua ma túy với Hà Văn S; mua 02 lần, lần 01 mua trực tiếp với Trần Văn T ở dốc Phật Xì, lần 02 tại nhà Hà Văn S, sau đó bị Công an bắt quả tang.

Bà Trần Thị S trình bày tại phiên tòa: Bà không biết việc Hà Văn S mua ma túy về nhà cất giấu để sử dụng, bán ma túy cho người khác, nếu biết việc đó bà không cho phép. Việc Công an huyện C khám xét, thu được ma túy tại nhà, bà Trần Thị S được chứng kiến, bà xác định việc khám xét là khách quan, gia đình không bị thiệt hại, bà Trần Thị S không có yêu cầu gì.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố, sau khi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất,

mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Hà Văn S, Trần Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 (bị cáo Hà văn S được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51); các Điều 17,38, 50, 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hà Văn S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 07 năm đến 08 năm tù. Không đề nghị hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong dán kín); 01 (một) xilanh loại 3ml/cc đã qua sử dụng; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng của Hà Văn S. Trả cho Phạm Huỳnh Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu LG - F160S, vỏ màu trắng bạc. Truy thu của Hà Văn S 90.000 đồng; truy thu của Trần Văn T 5.000 đồng.

Bị cáo Hà Văn S, Trần Văn T không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ ánkhông có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Phạm Huỳnh Đ, không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Hà Văn S, Trần Văn T khai nhận hành vi nhưđã nêu ở trên, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện C lập ngày 27/12/2020, phù hợp với các tài liệu, chứng

cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định, cụ thể:

[4] Trong khoảng thời gian từ ngày 21/12/2020 đến ngày 27/12/2020 tại khu vực thôn L, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Hà Văn S đã bán trái phép 01 lần, 01 (một) gói chất ma túy Heroine cho Trần Văn T; bán trái phép cho Phạm Huỳnh Đ 02 (hai) lần tổng cộng 03 (ba) gói chất ma túy Heroine với giá 295.000 đồng, Phạm Huỳnh Đ đã sử dụng hết 02 (hai) gói, còn 01 (một) gói có khối lượng 0,018 gam chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Văn S thu giữ 33 (ba mươi ba) gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,614 gam. S khai nhận mục đích để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Quá trình điều tra đã chứng minh, trong hai lần Hà Văn S bán ma túy cho Phạm Huỳnh Đ thì Trần Văn T đều là người giúp sức cho Hà Văn S thực hiện hành vi bán ma túy, mục đích để được hưởng lợi từ việc Hà Văn S cho sử dụng ma túy cùng và mua nợ được ma túy với Hà Văn S. Ngày 21/12/2020, Hà Văn S đã đưa cho Trần Văn T 01 (một) gói ma túy và bảo T đến khu vực dốc P, thuộc thôn L, xã V, huyện C để bán ma túy cho Phạm Huỳnh Đ, Trần Văn T đồng ý cầm theo gói ma túy đến địa điểm như đã hẹn, Phạm Huỳnh Đ đưa cho Trần Văn T 95.000 đồng, Trần Văn T cầm tiền và đưa gói ma túy cho Phạm Huỳnh Đ. Sau khi giao dịch xong Trần Văn T cầm tiền về đưa cho Hà Văn S 90.000 đồng và nói với Hà Văn S là đã dùng 5.000 đồng (năm nghìn đồng) để mua thuốc lá, Hà Văn S không nói gì. Ngày 27/12/2020 tại nhà Hà Văn S, theo lời dặn của Hà Văn S, khi Phạm Huỳnh Đ đến mua ma túy Trần Văn T đã ra mở cửa, nhận tiền đưa cho Hà Văn S để Hà Văn S lấy ma túy cho Phạm Huỳnh Đ.

[5] Các bị cáo Hà Văn S, Trần Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy có đủ khả năng để nhận thức việc mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, các bị cáo không có giấy phép theo quy định của pháp luật nên hành vi mua bán chất ma tuý của bị cáo là trái phép, nhưng vì mục đích có ma tuý để sử dụng và bán kiếm lời, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý. Hà Văn S và Trần Văn T trực tiếp bán ma tuý cho Phạm Huỳnh Đ 02 lần, mục đích bán lại kiếm lời. Vậy đã có đủ các căn cứ để kết luận các bị cáo Hà Văn S, Trần Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo Hà Văn S, Trần Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý. Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Chất ma tuý Heroine mà bị cáo mua bán là một trong các chất gây nghiện được

quy định trong danh mục các chất ma tuý do Chính phủ ban hành. Các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma tuý bị pháp luật nghiêm cấm (Quy định tại Điều 3 Luật Phòng chống ma tuý). Tệ nạn ma tuý là hiểm hoạ lớn cho toàn xã hội, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây tác hại cho sức khoẻ, làm suy thoái nòi giống con người, phá hoại hạnh phúc gia đình vv… Để góp phần đấu tranh phòng và chống tội phạm, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội, phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục, đồng thời tăng cường giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này,thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Trong vụ án này Hà Văn S trực tiếp thực hiện hành vi bán ma túy 02 lần, lần một bán cho Trần Văn T, lần hai bán cho Phạm Huỳnh Đ có sự giúp sức của Trần Văn T, lần thứ ba Hà Văn S giao ma túy cho Trần Văn T bảo T mang đi bán cho Phạm Huỳnh Đ. Trong hai lần bán cho Phạm Huỳnh Đ có hai người cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò khác nhau; người thực hành tích cực, người thực hiện hành vi chủ mưu, súi giục, thể hiện các bị cáo là đồng phạm, nhưng chưa có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm nên không phải là phạm tội có tổ chức. Về vai trò đồng phạm: Các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm, có tác động, tiếp nhận ý chí của nhau, cùng chung mục đích. Bị cáo: Hà Văn S, có vai trò chính, chủ mưu, xúi giục, bị cáo Trần Văn T là người trực tiếp thực hiện hành vi bán ma túy và nhận tiền.

[8] Để có mức án phù hợp với hành vi của từng bị cáo Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự và cũng cần xem xét đến vai trò, tính chất mức độ của hành vi; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho tương xứng.

[9] Về tính chất, mức độ của hành vi: Các bị cáo Hà Văn S, Trần Văn T là người nghiện ma túy, đã biết rõ tác hại của việc sử dụng ma tuý, vậy mà các bị cáo vẫn mua về để sử dụng, nguy hiểm hơn còn bán ma tuý cho người khác. Về nhân thân các bị cáo có nhân thân không tốt, là người nghiện ma túy. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối cải, nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Hà Văn S có bố đẻ là ông Hà Thanh T có công được Nhà nước tặng Huân chương Chiến sĩ giải phóng, được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo tu dưỡng, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật.

[10] Trên cơ sở xem xét đánh giá đó Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo Hà Văn S,

Trần Văn T ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tu dưỡng phấn đấu trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật và sống có ích cho gia đình và xã hội. Thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù cho các bị cáo theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[11] Các bị cáo Hà Văn S, Trần Văn T là người nghiện ma túy, bản thân các bị cáo có khó khăn về kinh tế, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về các biện pháp tư pháp: Truy thu của Hà Văn S nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 90.000 đồng (chín mươi nghìn đồng) tiền do phạm tội mà có (là số tiền bán ma tuý). Truy thu của Trần Văn T nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.000 đồng (năm nghìn đồng) tiền do phạm tội mà có (là số tiền bán ma tuý).

[12] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong dán kín); 01 (một) xilanh loại 3ml/cc đã qua sử dụng vì là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành hoặc không còn giá trị sử sụng; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 200.000 đồng, là tiền do phạm tội mà có và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, là công cụ dùng vào việc phạm tội. Trả cho Phạm Huỳnh Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu LG - F160S, vỏ màu trắng bạc vì hành vi của Phạm Huỳnh Đ chưa phải là hành vi phạm tội.

[13] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Trần Thị S xác định là không có thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Phạm Huỳnh Đ tuy có được mua ma tuý với Hà Văn S, Trần Văn T nhưng chưa đủ định lượng nên không xử lý về hình sự. Do đó Công an huyện C không xử lý là có căn cứ, đúng quy định, không có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm mua hộ ma túy cho Hà Văn S tại khu vực thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không khởi tố, điều tra là đúng quy định pháp luật.

[14] Về án phí: Các bị cáo Hà Văn S, Trần Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, vì chịu án phí là trách nhiệm của người bị kết án, theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ ánđược quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58; điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm a, b, ckhoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đối với Hà Văn S.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58; điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đối với Trần Văn T.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6;khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hà Văn S, Trần Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn S 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 27/12/2020.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 (bảy) năm tù,thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 27/12/2020.

3. Biện pháp tư pháp: Tịch thu của Hà Văn S nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 90.000 đồng (chín mươi nghìn đồng). Tịch thu của Trần Văn T nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.000 đồng (năm nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư ký hiệu *"số 01"* (cũ), bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,008 gam chất ma túy Heroin, phần hao hụt do sử dụng làm mẫu giám định hết. 01 (một) phong bì thư ký hiệu *"số 02"* (cũ), bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,562 gam chất ma túy Heroin, phần hao hụt do sử dụng làm mẫu giám định hết. 01 (một) xilanh loại 3ml/cc đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 200.000 đồng, (hai trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng.

Trả cho Phạm Huỳnh Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu LG - F160S, vỏ màu trắng bạc, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng;

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, ngày 23/4/2021. Tiền lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện C theo Ủy

nhiệm chi giữa Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C lập ngày 23/4/2021).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Hà Văn S, Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện C, Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ, Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thế Khuynh